TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **74**/2023/DS-ST
Ngày: 27 - 9 - 2023
Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền

2. Ông Cao Nho Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 114/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ H, Quận L, Thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

** Bị đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông Lê Hoàng S, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Bà Trần Thị T có cho bà Nguyễn Thị Kiều O vay hai lần tiền, cụ thể: Lần 1 ngày 07/5/2023 với số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) thời hạn trả trong vòng 10 ngày; Lần 2 ngày 09/6/2023 với số tiền là 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) thời hạn trả trong vòng 10 ngày. Đến hạn trả nhưng bà O vẫn không thanh toán nợ cho tôi nên tôi khởi kiện bà Nguyễn Thị Kiều O và ông Lê Hoàng S.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Hoàng S do ông Sơn đã ly hôn bà O trước khi bà O vay tiền của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Thị Kiều O. Đề nghị Tòa án xét xử buộc bà Nguyễn Thị Kiều O phải trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng). Nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất.

Nguyên đơn đề nghị giữ nguyên việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Phong tỏa thửa đất số 349, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 981352, số vào sổ cấp GCN: CH03190 ngày 19/11/2018 của UBND thành phố Cam Ranh cấp cho ông Lê Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kiều O theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Hoàng Sơn trình bày:*

Tôi và bà Nguyễn Thị Kiều O trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 226/2022/QĐCNTTLH ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh. Do việc vay tiền sau khi chúng tôi ly hôn nên tôi không có trách nhiệm trả nợ này.

Tôi đồng ý việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là Phong tỏa thửa đất số 349, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: Tổ dân phố P, phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 981352, số vào sổ cấp GCN: CH03190 ngày 19/11/2018 của UBND thành phố Cam Ranh cấp cho ông Lê Hoàng S và bà Nguyễn Thị Kiều O theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh. Tôi đồng ý việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời này để sau này thi hành án bán tài sản thì thanh toán lại ½ giá trị tài sản cho tôi. Nếu tôi xoay được tiền thì tôi trả cho bà Trần Thị T số tiền bà O nợ còn tôi nhận đất.

Tôi đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử để giải quyết dứt điểm nợ trên và không hòa giải nữa vì bà O vỡ nợ bỏ nhà đi cả tháng nay. Tôi không có ý kiến gì về nợ giữa bà O và bà T. Tôi cũng xin được vắng mặt tại tất cả các phiên tòa xét xử, kể cả phúc thẩm (nếu có) của vụ án.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O vắng mặt không có lý do.*

** Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh kết luận:*

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn ông Lê Hoàng S đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O phải trả cho bà Trần Thị T số tiền là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Tiếp tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kiều O phải trả số tiền đã vay là 650.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự có mặt của các đương sự: Ông Lê Hoàng S có yêu cầu được vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là: Yêu cầu bà Nguyễn Thị Kiều O phải trả cho bà Trần Thị T số tiền nợ là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Lê Hoàng S là hoàn toàn tự nguyện, việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng minh giữa bà Nguyễn Thị Kiều O và bà Trần Thị T có quan hệ vay mượn tiền với nhau. Bà Trần Thị T đã cho bà Nguyễn Thị Kiều O vay hai lần tiền bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 10238xxxxx của bà Nguyễn Thị Kiều O mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, cụ thể: Lần 1 ngày 07/5/2023 cho vay số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), thời hạn trả trong vòng 10 ngày (bút lục 23); Lần 2 ngày 09/6/2023 cho vay số tiền 350.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) (bút lục 22). Các bên đã thực hiện giao dịch vay tiền hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên đủ điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo các Điều 117, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đến thời hạn thanh toán, bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo cam kết nên nguyên đơn có quyền

khởi kiện và bị đơn có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Nguyên đơn không yêu cầu tiền lãi nên không xét.

[3] Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng để bảo đảm cho việc thi hành án. Mở phong tỏa số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) tại tài khoản 05014592xxxx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa, Phòng giao dịch Cam Ranh. Phần tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

**** Căn cứ:***

- Các Điều 26, 244, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 117, 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24-9-2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**** Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O phải trả cho bà Trần Thị T số tiền 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kiều O phải chịu 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Trần Thị T 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2022/0000613 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời:

- Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 09/2023/QĐ-BPKCTT ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

- Mở phong tỏa số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) bảo đảm bà Trần Thị T đã gửi tại tài khoản 05014592xxxx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa, Phòng giao dịch Cam Ranh theo Thông báo số 124/2023/ĐVCR ngày 30/6/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Khánh Hòa, Phòng giao dịch Cam Ranh.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Quy định chung:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP. Cam Ranh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Hoàng